

Chúng tôi tiến về Thành Phố

Đêm mười sáu tháng tư, nghĩa là trước hai đêm giải phóng Phan Thiết, cánh rừng Hàm Chí cách thị xã tám cây số về mạn Bắc giống cảnh một bãi khách. Trường Sơn hồi những năm đầu của các binh trạm đưa đón người vào mặt trận, bề bộn thế, hào hứng thế. Các cô gái đại đội ba, tiểu đoàn vận tải H.50 kéo về làm chủ cánh rừng thuần chủng một loài cây khộp này từ chập tối. Các cô đến bằng xe đạp, mỗi cô một xe phóng vèo vèo. Khác với những chuyến thổ hàng công kênh phải gò lưng đẩy, về cánh rừng chiều ấy xe nhẹ tênh, chỉ một hòm đạn K.56 buộc trên poóc-ba-ga, các cô phóng vun vút trên con đường rừng đã tắt nắng. Nói không ngoa, các cô là những tay đua xe đạp như... xiếc! Con đường rừng nhỏ thế có đoạn đặt những rễ cây chắn ngang, rồi đá hộc, hố pháo, va quệt vướng víu vậy mà, cứ nhìn kìa, các cô coi bộ có bỡm không, một tay bẻ lái, một tay kẹp điều sâu kèn hút phi phèo cứ như... cụ non! Khói thuốc rê khét lẹt nhả xanh nhờ theo vạt cây rừng mà cảm cô nào sặc. Một thoáng cánh rừng khô cháy và nồng nặc mùi thuốc súng vì hai trận pháo hồi chiều đã phập phới những sợi dây phơi khăn áo phụ nữ giăng ý tứ dưới bóng cây nhìn thật ám mắt!

Một tháng về trước, mấy anh em phóng viên báo quân đội chúng tôi đã có dịp ở đơn vị các cô gái vận tải H50 dăm bữa. Ngày ấy, cuộc tiến công chưa nổ ra, đại đội vận tải của các cô còn cắm trại mãi tận thượng nguồn sông Đồng Nai. Chúng tôi lếch thếch ba lô, máy ảnh tìm đến lán trại đường đột đến nỗi làm cho các bà chủ nhà kêu ré cả lên, thi nhau chạy thục mạng vào lán, vào các bụi rậm. Chúng tôi sau một chặng đường hành quân vừa cơ giới, vừa đi bộ dọc con đường phía tây gần hai nghìn cây số tìm đến khu căn cứ giải phóng của Phan Thiết đang dự kiến và chờ đón một cuộc gặp gỡ bất ngờ vui vẻ và cảm động bỗng cứ đứng chững hững với nhau, đến mấy phút mới... "à". Đến lán trại các cô mà không báo trước, chúng tôi phạm luật và phải ngay tức khắc sửa chữa bằng một mệnh lệnh nghiêm khắc do một giọng con gái phát ra từ một bụi rậm: "Đứng sau quay!". Có đến mười phút chúng tôi mới được phép quay lại. Trước mặt chúng tôi là một cô gái cao lớn, mũ tai bèo đội lệch trên mái tóc búi ngược, áo bà ba mặc gọn, hai bắp tay chắc nịch chống nẹ, mặt hơi ngược lên, ở cái tư thế sẵn sàng nghênh chiến với mấy ông khách lạ hoắc! Hãy đừng quên chúng tôi đã lọt vào tận cái nơi như lính lái xe ngoài Đồng Xoài đồn đại: "Mấy bà vận tải đến bom cũng phải kiêng", nhất là cái bà Thành C trưởng". Bà Thành đây chẳng ? Thôi khỏi phải đoán, cô gái đã tự giới thiệu:

- Tôi tên Thành. Mấy eng ở cứ Miền vô ha?

Chúng tôi nói từ Hà Nội đến, Thành sừng sốt:

- Hà Nội hè?

Đôi mắt cô gái mở to, hai tay thả chùng xuống. Cứ tưởng cô gái nhào dõ, bật reo lên. Nhưng không, cô lùi, lùi dần, rồi quay ngoắt chạy về phía sau như sợ chúng tôi đuổi bắt. Cô bỗng kêu lên:

-Các cụ (các cô) ơi, mấy eng từ Hà Nội vô nè. Người Hà Nội vô nè...

Như đàn ong vỡ tổ, từ các căn lán các cô đổ xô ra. Chúng tôi bị vây đến mấy vòng người. Cười nói, bắt tay thật chặt, để lâu trong tay nhau, thăm hỏi. Rồi cô nào đó khóc nức lên. Tiếng khóc con gái thật dễ lây. Một vài cô khóc theo. Cánh rừng đang ồn ã chợt lặng đi. Chỉ còn có cô đại đội trưởng Thành là không khóc. Thành rẽ qua vòng vây các cô gần trước chúng tôi, cử chỉ trở nên dịu dàng như cô em gái:

- Mấy eng đừng để bụng giận bọn này mà tội, ghen. Thiếu quần áo, chị em ở nhà chỉ vận đồ lót, có khách đến mới vội mặc. Lúc ngó thấy mấy eng vô cứ tưởng lại mấy eng bên C quân y sang chơi nên lỡ đùa cà xóc. Ai dè...

Thành lại cắn vào môi. Giọng cô như lạc đi:

- O, các cụ lại đứng khóc cả thế này...

Mắt Thành cũng đã đỏ hoe. Cô quay đi, hai vai rung lên.

Chúng tôi trở thành người nhà của đại đội vận tải từ đấy nhưng phải đến vài ngày sau đó chúng tôi mới hiểu phần nào những giọt nước mắt

của cuộc gặp gỡ cảm động này.

Đã gần tám năm, kể từ tết Mậu Thân năm 68 bộ đội tấn công vào thị xã, khi rút, các cô chạy theo nhảy vô cứ luôn. Vô thật lạ! Thật tình, cái đêm súng nổ bốn phía, vội đeo bông quần áo, không quên cả phần sấp, gương lược và nước thơm gội đầu, bỏ lại thị xã ở phía sau không ít người trong các cô thăm đoán chẳng bao lâu nữa, thời gian có thể tính trên đầu ngón tay, lại sẽ có một trận tấn công như hồi tết và các cô trở về thị xã trong bộ quân phục màu lá rừng dày dặn và mơ mộng. Nhưng, cuộc chiến đấu có con đường đi riêng của nó, khắc nghiệt hơn, không chiều theo ý muốn của các cô, không dễ dàng và chóng vánh như vậy, nên ngày trở về thị xã của các cô phải dang dặc chờ tám năm sau. Tám năm ấy ở trong rừng kháng chiến các cô không chỉ ngồi trên đỉnh Ma-Đa-Gùi ngóng về Phan Thiết, nơi đêm đêm vẫn hát lên một quãng sáng của đèn pha cảnh giới mà tiếp tục lặn sâu vào rừng trở thành chiến sĩ của đơn vị vận tải đặc biệt này, tiểu đoàn H50.

Vùng giải phóng Phan Thiết nằm lọt giữa một phía biển và ba phía còn lại là đồn bót địch. Các đơn vị chiến đấu bám địch ở phía trước chặn những trận địch càn để giữ chỗ đứng chân, xây dựng cơ sở. Còn tiểu đoàn nữ vận tải ở sâu trong cứ, giữa vùng rừng heo hút nơi vắng bóng bản làng, rừng còn giữ gần như nguyên vẹn, không khí u tịch và nguyên thủy. ở phần đuôi của Trường Sơn này còn gặp những đàn voi hoang trong rừng non, những bầy khỉ đột, rộc mặt người, sống trong hang đá, những bầy nai và lợn rừng dưới rừng le, hoặc dọc con đường vận tải còn gặp đủng đỉnh trâu rừng nhai cỏ... Giữa nơi thâm sơn ấy, chỉ có các cô sống với nhau, đấu chọi với những hoang dã của thiên nhiên. Cả tiểu đoàn chỉ có một người đàn ông là tiểu đoàn trưởng ở tuổi trung niên và có trái tim, như các cô nói: bằng sắt. Đó là một con người mạnh mẽ không hề biết sợ, kể cả bom đạn, trầm tĩnh và ít lời, sống lạnh băng bên các cô gái. Các cô tin cậy những mệnh lệnh chiến đấu của tiểu đoàn trưởng, nhưng ông không phải là nơi để chia sẻ những tình cảm riêng tư. Sống giữa rừng già, trong muôn ngàn nỗi nhớ thương tình của người xa quê, thật tình các cô đeo đẳng thêm nỗi nhớ đàn ông. Có người đàn ông không chỉ để họ đỡ đàn cho những công việc nặng như đồn củi, lợp nhà, mà còn vì những nhu cầu tình cảm bình thường. Nhưng ước muốn bình thường ấy với tiểu đoàn vận tải của các cô cũng không dễ dàng có được, ngoài các chuyến đi vận tải về phía sau lấy đạn, hoặc chuyển đạn ra phía trước.

Bây giờ, chỉ một ngày đường ô tô nhẹ nhõm, là có thể đi từ Bù Đốp giáp biên giới Campuchia về Phan Thiết. Nhưng ngày ấy, chẳng đường ấy các cô phải lặn lội gần sáu tháng trong rừng. Từ căn cứ Phan Thiết, qua đường 20, qua sông Đồng Nai, qua Đồng Xoài, qua Phước Long, Sông Bé... Con đường lách qua hàng trăm đồn bót giặc, các cô đi dò từng bước, vừa đi vừa mở đường. Suối lũ, căng dây vượt suối, địch chặn đường rẽ núi đi lối khác, cứ thế, ngày đi đêm đi, các cô sống lẩn lóc trong rừng. Ba tháng, bốn tháng, có khi sáu tháng, các cô tìm tới kho hàng ở ven đường vận tải Trường Sơn nhận đạn, nhận súng, nghỉ ngơi, giặt giũ, phơi phóng dăm bữa nửa tháng cho lại sức, rồi hàng lại lên vai đi dang dặc nửa năm quay lại căn cứ Phan Thiết. Những quả đạn, khẩu súng về đến Phan Thiết chiến đấu hầu hết đã nhạt màu sơn vì suốt sáu tháng trên vai các cô gái...

Ngày ấy, trước cuộc tổng tiến công nổ ra ở Buôn Ma Thuột nửa tháng, địch còn làm chủ đường 20, mạch giao thông nối Sài Gòn - Đà Lạt. Để giữ con đường này, ban ngày lính dăng chừng hai mươi mét một tên, súng lăm lăm trong tay sẵn sàng bắn vào bất kỳ bụi rậm nào động dấy. Một con chuột chạy sột soạt lá khô làm cho tên lính gác giật mình là có thể xảy ra một trận bắn phá dọn quang cả vạt rừng. Ban đêm bọn lính gác co cụm lại ở từng điểm chốt, bắn cầm canh dai nhách. Dù vậy, đã tám năm nay đêm đêm các cô trong đơn vị vận tải âm thầm thay nhau vượt lộ chuyển đạn về Phan Thiết cho các đơn vị chiến đấu. Các cô đã đi bằng con đường nào? Thường là những con đường mạo hiểm ngay trước mắt địch, như con đường đêm ấy chẳng hạn, rẽ một lối rừng nhô ra sát chốt co cụm của bọn lính, ngoài tầm lựu đạn, trong tầm cối 60 ly. Trời mưa, vượt lộ cách rách hơn, các cô phải trải tấm ni lông để bước qua mặt đường, người cuối qua ni lông cuốn lại, không để dấu vết lổp

xe và bàn chân lấm bùn in lại. Mùa khô như đêm ấy, cứ mặt lộ mà bước, người cuối cùng qua chỉ cảm chiếc chổi lau quét nhẹ là xoá hết dấu chân.

Đã đi hết con đường rừng chạy ngoằn ngoèo, đoàn xe thô bắt đầu lặn mới đến con đường mòn vắt qua lộ. Những tấm lưng áo cúi xuống, vịn vịn theo nhịp gò lưng đẩy. Không tiếng nói, cả tiếng thở cũng nén sâu trong lồng ngực, chỉ có những bóng người như dính chặt vào từng chiếc xe thô to xù xì, chuyển động như trườn trong rừng đêm hăng nồng mùi thuốc súng.

Những chiếc xe thô đã dừng lại dọc con đường khe núi tối như bưng lầy mắt. Các cô gái chuẩn bị dỡ hàng để quay lại bên kia đường, còn chúng tôi phải đi về phía trước. Bao giờ chúng ta lại gặp nhau? Hàng dọc, chúng tôi lần lượt siết chặt tay từng cô gái. Những bàn tay nhóp nhép mồ hôi ẩm nóng, cứng cáp, đặt thật lâu trong tay nhau. Ở tóp các cô sau cùng tôi nhận ra đại đội trưởng Thành.

Lúc này Thành đang đứng trước tôi. Hai cánh tay Thành cứ rung lên. Thành kéo tôi lại sát bên: "Biết bao giờ lại gặp mấy eng?". Đêm nồng ẩm hay hơi thở của Thành sát bên tai? Mặt trận còn đang ở phía trước, biết hẹn Thành thế nào? Anh bạn đồng nghiệp đi cùng tôi gửi một lời hẹn: "Mùa mưa anh sẽ về". Còn tôi, thay cho lời hẹn đó, tôi ôm choàng lấy đôi vai ẩm nóng và sạn đất của Thành.

Chưa đến mùa mưa như ước hẹn, mới hơn một tháng của cuộc tổng tiến công, tất cả đều đảo lộn, tôi lại gặp các cô gái vận tải trong cánh rừng khộp Hàm Chí chỉ còn cách Phan Thiết một chặng đường.

Các cô khác nhiều quá, gầy hơn, đen hơn, tươi vui hơn và cô nào cũng diện thật bảnh. Bao nhiêu quần áo các cô thêu thùa mấy năm nay chỉ chờ dịp, bây giờ đem ra mặc.

- Trời ơi, giải phóng lẹ quá mấy eng. Chỉ còn mấy bước nữa là vô thăm má thôi nè...

Các cô cười nói ồn ã rồi đột nhiên đứng vón vào nhau thút thít khóc. Đại đội đã vắng mặt mấy cô. Tôi gọi Túc ơi, Hoa ơi. Hai cô đã nằm lại dọc đường về Phan Thiết vì bom đạn.

* * *

Chúng tôi không mắc võng, cũng không trải bạt mà ngủ ngay trên đồng lá khô. Lăn lưng trên lá khô, chân đeo giày, đầu gối lên ba lô mà ấy. ấy là thói quen từ hơn hai mươi hôm nay, kể từ cuộc tấn công quận lỵ Hoài Đức. Sau trận đánh đó, nhóm phóng viên đến ăn cũng vội. Bộ đội cơ động nhanh quá, một ngày đến mấy mệnh lệnh hành quân, balô mở ra buộc vào cách rách, thôi, cứ để nguyên gối đầu, có lệnh là chạy được ngay cho yên chuyện.

Chạy! Từ ấy đứng với nghĩa đen của nó. Quân khu sáu, mặt trận chiến đấu suốt mấy chục năm giữa vòng vây địch, những người lính chỉ cơ động bằng chân đất.

Chúng tôi chạy bộ theo tiểu đoàn 2 suốt ba ngày từ Hoài Đức về Hàm Chí, tưởng rẽ về Phan Thiết đánh ngay, lại không, tiếp tục chạy ngược lên cao nguyên Di Linh, dọc theo con đường 8 bỏ hoang gần chục năm nay, cây mọc lút đầu. Đến Tánh Linh bộ đội nổ súng đánh một chập đã thấy địch lốc nhốc ra hàng. Chạy tiếp, vòng vèo thế nào lại ra đường 20, con đường hơn nửa tháng trước cùng các cô gái thắm lặng chui qua, bây giờ quân kéo nghìn nghịt, cứ giữa đường mà bước giữa hai hàng bà con các thôn ấp kéo ra chào đón. Dân cản đường, bắt bộ đội phải dừng lại ăn cơm. Không kịp bày mâm bát nữa, cứ đứng ăn nuốt vội nuốt vàng rồi chạy tiếp cho kịp giải phóng Đà Lạt. Đêm ngủ ở Đà Lạt, đã nghe Nha Trang giải phóng, rồi Cam Ranh giải phóng. Cánh quân tiến dọc đường một đang nổ súng tấn công sân bay Thành Sơn - Phan Rang, cái phòng tuyến địch đang cố dựng lên để ngăn chặn cuộc tổng tiến công đang ào ạt như cơn lốc mặt đường. Không thể yên lòng mà ở Đà Lạt, đến ngày thứ ba chúng tôi lại vắt chân lên cổ mà chạy cho kịp giải phóng Phan Thiết. Cái rét ngọt cao nguyên Di Linh để lại phía sau. Phan Thiết ngàn ngạt nắng đã ở phía trước. Lại gặp rừng khộp và các cô gái vận tải xe thô... cuối cùng trong rừng này chứa đựng cả hai mươi năm với mấy nghìn đêm trong rừng.

Bên một bếp lửa tôi gặp cô đại đội trưởng Thành ngồi khâu áo cho mấy anh lính tiểu đoàn Lá Bép. Bàn tay Thành mãi miết dùi mũi kim lên mảnh vải đã bột màu, nhưng mắt buông cái nhìn về phía rừng lấp loáng ánh lửa. Trong những người lính trở về cánh rừng khộp để ngày mai đánh vào Phan Thiết vắng anh Miêng. Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn Lá Bép nắm lấy hai vai Thành, kéo ra một chỗ riêng nói như với một người con trai:

- út Thành ạ, cả tiểu đoàn đã khóc vì thương cậu Miêng. Anh em nhắc tới em trong hôm mai táng hẳn ở khe Dính. Bao năm quần nhau mặt đối mặt với bao trận đối tượng chết mà nó vẫn sống... ấy mà chỉ còn có vài ngày nữa là về Phan Thiết thì bị một phát đạn bắn lên phía sau lưng của một tên ngụy bỏ chạy vào rừng. Em nén lòng lại cho anh. Ngày mai về Phan Thiết rồi có khóc em hãy khóc chứ bây giờ lại nhắc đến Miêng anh em thiếu bình tĩnh...

Thành cắn răng lên môi đến bật máu, cổ kìm tiếng khóc, nhưng vẫn nấc lên. Thành lẩn vào rừng khóc một mình. Để cho Thành khuây khỏa, tiểu đoàn trưởng tìm cô, ấn vào tay cô cả một cuộn quần áo rách:

- Chẳng nhẽ vào thị xã lại mặc những tấm áo rách này. Thôi Thành chịu khó vá lại cho anh em một tí...

Hơn ai hết, bên bếp lửa này anh Kỳ là người thông cảm nỗi đau của Thành, có thể an ủi được Thành. Nhưng anh lại không nói một lời an ủi nào, để giữa hai người là bếp lửa rừng của đêm cuối cùng sau cả cuộc chiến tranh dài.

Trận đánh vào thị xã Phan Thiết diễn ra vào đêm mười tám tháng tư. Bộ đội quân khu vất vả có nửa tháng chuẩn bị cho trận đánh mà dự kiến sẽ diễn ra ác liệt vì cơ sở trong thị xã báo tin đại tá Nghĩa, tỉnh trưởng ngụy đã đứng ở giữa cầu thị xã chửi thề với lính dù: "Anh sẽ giết tả lột cho vợ bầy em nếu không tử thủ ở đây...".

Tiểu đoàn Lá Bép áp sát thị xã từ chập tối, nhưng còn phải chờ... Mãi đến quá nửa đêm bộ phận áp sát mới nghe thấy tiếng chuyển động rầm rầm ở phía sau lưng. Đúng là thiên binh vạn mã của chủ lực đang kéo đến theo dọc đường một. Xe tăng đi trước, ô tô chở bộ binh đi sau, tất cả đều bật đèn pha sáng loáng trên đường nhựa.

Cuộc đón tiếp bộ đội chủ lực theo dự kiến sẽ phải diễn ra thật long trọng và vui vẻ như ngày hội, vì đó là cuộc gặp gỡ chờ đợi suốt hai chục năm chiến đấu gian khổ. Nhưng chuyện lại diễn ra đảo ngược hẳn lại.

Chiếc xe tăng đi đầu đã dừng lại. Một anh lính cao lớn nhô lên trên tháp xe, đầu đội mũ công tác như phi công nhảy xuống, nhe răng cười, xoè hai bàn tay lấm đầy dầu mỡ và bụi đất ôm lấy cả hai vai anh lính trinh sát của tiểu đoàn Lá Bép, giọng oang oang.

- Xin chúc mừng. Đồng hương quê ta ở đâu đấy?

Chuyện nhận nhạo một chập, anh lính xe tăng đã vội nhảy lên tháp xe:

- Thôi, đánh nhé. Bọn này vội về Sài Gòn. Nào bắt đầu.

Xe gầm máy, pháo trên tháp xe ghéch nòng bất ngờ nổ giạt tấy lên, lộng óc. Pháo bắn trong hành tiến. Đạn lửa. Đường đạn căng đỏ rực xiết trên vòm trời thị xã, nổ ra phía biển. Bọn lính trong thị xã nhảy lên như xóc óc. Xe tăng bắn một chập rồi cứ thẳng tiến vào trung tâm thị xã, quang cảnh giống như một cuộc diễu binh chiến thắng. ánh đèn pha xe tăng quét loang loáng trên đại lộ ngồn ngang súng ống quần áo lính ngụy vút bừa bãi, lộn xộn. Bọn lính ngụy, vội vứt bỏ các thứ trên người, lóc nhóc kéo ra hàng. Dân thị xã kéo ra đứng chật hai ven đường, hò hét. Nhiều đám người nồng nhiệt nhảy múa ném mũ, nón, khăn và cả áo lên xe chở bộ đội.

Chiếc xe tăng đi đầu bật nắp, nhô lên những cái đầu đội mũ công tác:

- Đi nhé! Đi giải phóng Sài Gòn bà con ơi...

Phan Thiết nằng, Phan Thiết gió nồng nặc mùi cá chượp. Phan Thiết biển cả, nước da nâu, vòng ngực căng vồng, dáng người vạm vỡ, bộc trực và ngay thẳng. Tôi đắm vào Phan Thiết bề bộn, ngạo nghễ và mê say, thấy như mỗi bước chân đi mặt đất cứ rung rinh. Anh Kỳ kéo tôi đi tìm Thành. Nắng chưa kịp tắt trên các nóc nhà cao tầng, thị xã đã lên

đền. Hầu như không có sự gián đoạn nào suốt mấy ngày, những đoàn xe chở quân về Sài Gòn vẫn kìn kìn, tuôn chảy liên tục tràn qua thị xã. Thị xã sống bằng tốc độ của xe pháo tự hành và các chiến xa. Mọi người trở nên vội vã hơn, nôn nao nhìn về phía đoàn quân đang đi tới: Sài Gòn.

ở một ngã tư tôi gặp lại Thành. Đội vận tải của Thành đã xẻ ra làm nhiều tổ nhỏ làm nhiệm vụ giữ trật tự trong thị xã. Thành vẫn thế, không khác hôm ở rừng là bao, mũ tai bèo, áo bà ba, chân đi dép lốp, chỉ thêm tấm băng đỏ đeo bên cánh tay phải. Cô đứng chỉ đường cho người và xe về phía trung tâm thị xã. STOP! Tốc độ của Hon Da hãy chậm lại, mặt đường hôm nay ưu tiên cho những người đi bộ đang tìm về nhà mình và đoàn quân đang chảy hội về phía trước.

(Báo Văn nghệ)